

Số:500/QĐ-PGDĐT

Điện Biên Đông, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Giao dự toán thu – chi ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2025 cho các đơn vị trường học trong huyện và Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 9136/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định 9266/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc phê duyệt phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách phòng Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2025;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục huyện Điện Biên Đông cho các đơn vị trường học trong huyện trực thuộc Phòng Giáo dục & Đào tạo và Văn phòng phòng GD&ĐT năm 2025 với nội dung như sau:

(Chi tiết như biểu đính kèm).

* Nguồn kinh phí được trích từ nguồn:

- Ngân sách huyện tại Quyết định 9136/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND huyện Điện Biên Đông;

Điều 2. Căn cứ dự toán giao trong Quyết định này các đơn vị trường học trong huyện có trách nhiệm theo dõi quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (bà): Phó Trưởng phòng, Trưởng các bộ phận: Tổ chức cán bộ, Kế toán - Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị trường học trong huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – KH huyện;
- KBNN huyện
- Lưu: VT, KT-TV

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tiến Thắng



PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-PGDĐT ngày 31/12/2024 của Phòng GD&ĐT

Đơn vị : Trường Mầm non Sa Dung

Mã số QHNS: 1118610

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
	TỔNG CỘNG	7.451
I	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên Nguồn 13	6.571
1	Quỹ lương năm 2025 (Bao gồm các khoản truy lĩnh nâng lương)	6.032
2	Tiền lương hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	
3	Tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	211
4	Chi khác theo định mức (Đã khấu trừ TK chi và MGHP)	328
II	Kinh phí chi không thường xuyên Nguồn 12	880
1	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách	880
1.1	Hỗ trợ học sinh trường PTDTBT theo Nghị định 116/2015/NĐ-CP	
1.2	Thực hiện chính sách theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	360
-	Chi phí học tập	315
-	Miễn giảm học phí	45
1.3	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	520
1.4	Chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo TT 42/2013	
1.5	Chính sách đối với HS dân tộc thiểu số rất ít người theo NĐ 57/2017/NĐ-CP	
1.6	Chính sách hỗ trợ phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật	